

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HSST

Ngày: 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quê

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 19/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST- HS ngày 10/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Lưu Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/2/2006 tại Quyết định số 9140 Lê Văn L bị Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính với hình thức Phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong.

- Tại Bản án số 30/2006/HSST ngày 07/12/2006 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lê Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc . Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Đức M, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị B; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 05/1996/HSST ngày 18/5/1996 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc ninh xử phạt Trần Đức M 04 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 08 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

- Ngày 27/9/2011 tại Quyết định số 134 Trần Đức M bị Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính với hình thức Phạt tiền về hành vi Đ ánh bạc. Đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại .
(Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị K; Có vợ là Nguyễn Thị Q Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973.

Nơi cư trú : Thôn Dư Xá, xã Ninh Xá , huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Diễn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chấn; Có chồng là Vũ Văn Đ; Con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại.
(Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Nguyễn Thị Th; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 22/11/2018, tại Phòng ngủ tầng 2 của nhà Nguyễn Văn H1 ở thôn Điện Tiên, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Công an huyện Thuận Thành , tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang một vụ đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tạm giữ các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H1, Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Thị H2, Vũ Văn Đ.

Tang vật thu giữ gồm : Thu tại chiếu bạc số tiền 25.500.000đồng, 04 quân vị hình tròn được làm bằng bìa giấy cứng , 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chăn da màu đỏ trắng . Ngoài ra các đối tượng tự giác giao nộp tổng số tiền là 48.730.000.000đồng

Với nội dung trên , tại bản cáo trạng số 19/CT – VKS ngày 16/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H2 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng , cách chơi và mức độ sát phạt nhau như bản cáo trạng nêu là chính xác.

1. Nguyễn Văn H1 khai: Ngày 22/11/2018 gia đình bị cáo có việc tuần đầu của bố bị cáo nên gia đình bị cáo tổ chức ăn uống tại nhà bị cáo. Do tất cả các bị cáo đều là anh chị em trong gia đình nên sau khi ăn uống xong thì mọi người rủ nhau phòng ngủ trên tầng 2 nhà bị cáo để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền . Tại phòng ngủ tầng 2 nhà bị cáo đã trải sẵn 01 chiếc chăn da màu đỏ trắng dưới nền nhà sau đó bị cáo lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ rồi trực tiếp cùng tham gia đánh bạc cùng với L, M, Ch, H, H2. Còn Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Hương, Vũ Văn Đ không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem Trước khi đánh bạc thì L là người cất 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy cứng. Quá trình đánh bạc thì L xóc cái và trả tiền thắng thua cho người chơi. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng hơn

13 giờ thì bị Công an bắt quả tang

Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 3.900.000đ, bị cáo bỏ số tiền 3.000.000đ dùng để đánh bạc, còn 900.000đ bị cáo để ở túi áo phía trước bên phải (trong đó có 300.000đ là tiền của L, H, M đưa cho bị cáo, còn 600.000đ bị cáo không sử dụng để

đánh bạc). Quá trình đánh bạc bị cáo cầm tiền ở trên tay . Khi Công an vào bắt quả tang thì bị cáo vút tiền xuống chiếu bạc và bị thu giữ nên không biết thắng hay thua Ngoài ra bị cáo tự giác giao nộp số tiền trên người là 900.000đ

2. Lê Văn L khai: Bị cáo thừa nhận lời khai của Hữu là đúng. Trước khi đánh bạc bị cáo cắt 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy cứng Quá trình đánh bạc thì bị cáo là người xóc cái và trả tiền thắng thua cho người chơi.

Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 13.500.000đ, bị cáo đưa cho Hữu 100.000đ, số tiền còn lại bị cáo sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo thua khi Công an vào bắt quả tang bị cáo tự giác giao nộp số tiền 10.500.000đ.

3. Trần Đức M khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 13.600.000đ, bị cáo đưa cho Hữu 100.000đ, bị cáo bỏ ra 2.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo không thắng, không thua. khi Công an vào bắt quả tang bị cáo tự giác giao nộp số tiền 13.500.000đ.

4. Nguyễn Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 1.200.000đ, bị cáo đưa cho Hữu 100.000đ, số tiền còn lại bị cáo dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo bị thua hết số tiền này . Sau đó bị cáo vay của H2 10.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc . Quá trình đánh bạc bị cáo thua 1.550.000đ. Khi Công an vào bắt quả tang bị cáo tự giác giao nộp số tiền 8.450.000đ.

5. Nguyễn Thị H2 khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 4.420.000đ, bị cáo chỉ bỏ ra 200.000đ để sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo thắng 300.000đ. Khi Công an vào bắt quả tang bị cáo để số tiền đánh bạc dưới chiếu và bị thu giữ, ngoài ra bị cáo tự giác giao nộp số tiền 4.220.000đ. Trong quá trình đánh bạc do Hậu thua nên có hỏi vay bị cáo 10.000.000đ, do không có tiền nên bị cáo đi xuống bếp và hỏi vay chị Lưu Thị H3 (là vợ của H1) 10.000.000đ và đưa cho Hậu. Khi hỏi vay chị Huệ tiền bị cáo không nói mục đích vay để làm gì nên chị Huệ không biết Hân vay để đưa cho Hậu sử dụng để đánh bạc.

6. Nguyễn Xuân Ch khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 300.000đ, bị cáo dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc Quá trình đánh bạc bị cáo thua hết số tiền trên. Khi Công an vào bắt quả tang không thu giữ gì của bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội Gã bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H2 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H1 từ 07 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc; từ 12 đến 14 tháng tù về tội Gã bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 19 đến 23 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Văn L, Trần Đức M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng t từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị H2, Nguyễn Xuân Ch mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về hình phạt phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự p hạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H1, Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng điều Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công số tiền đánh bạc, trả lại tài sản cũng như tịch thu tiêu hủy tài sản.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H1.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 12 giờ đến 13 giờ 10 phút ngày 22/11/2018 Nguyễn Văn H1, Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H 2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn H1 ở thôn Điện Tiên, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật. Số tiền thu trên chiếu bạc là 25.500.000đ và số tiền các các bị cáo tự giác giao nộp gồm Hữu: 900.000đ (trong đó 600.000đ Hữu không sử dụng để đánh bạc), M: 13.500.000đ (trong đó 11.000.000đ M không sử dụng để đánh bạc), H: 8.450.000đ; H2: 4.220.000đ (H2 không sử dụng số tiền này để đánh bạc). Như vậy số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 47.250.000đ. Nguyễn Văn H1 đồng ý cho các đối tượng đánh bạc trái phép tại nhà mình và thu tiền hồ. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H2 phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận

Thành đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc sát ph ạt nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thuận Thành. Đây là một trong những tệ nạn bị xã hội lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn , các bị cáo đều là anh chị em trong gia đình, sau khi có công việc ăn uống xong thì cùng bột phát rủ nhau đánh bạc chứ không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi phạm tội . Trong vụ án này bị cáo H1 có vai trò cao hơn, bị cáo không những đồng ý để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình mà còn chuẩn bị công cụ để các bị cáo đánh bạc và còn trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc nên căn cứ vào vai trò, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi phạm tội của mình.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hữu: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 tội do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian m ới đủ tác dụng giáo dục , cải tạo bị cáo . Tuy nhiên bị cáo không có tiền án tiền sự có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L, M: Năm 2006 bị cáo L bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc và bị TAND huyện Thuận Thành , tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc . Bị cáo M: Năm 1996 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; năm 2011 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đến nay các bị cáo đều được coi là không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu . Trong vụ án này bị cáo L có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H, H2, Ch: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tất cả các bị cáo trong thời gian chuẩn bị xét xử đã nộp một khoản tiền vào cơ quan Thi hành án thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy: Đối với các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Văn H không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H2, Nguyễn Xuân Ch cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo H1, L, Mạn, Hậu cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn Bính, anh Nguyễn Văn Hường, anh Vũ Văn Đính có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý và trả lại anh Bính số tiền 400.000đ, anh Đính 100.000đ, anh Hường 10.660.000đ mà các anh đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra khi vào bắt quả tang các đối tượng đánh bạc là phù hợp.

Về vật chứng : Đối với số tiền 600.000đ của bị cáo H1, 11.000.000đ của bị cáo Mạn, 4.220.000đ của bị cáo Hãn tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 47.250.000đ (bao gồm: 25.500.000đ thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo tự giao nộp gồm: H1 300.000đ, Mạn: 2.500.000đ, L: 10.500.000đ, Hậu: 8.450.000đ). Xét thấy toàn bộ số tiền này các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bát, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chăn và 04 quần vớ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H 1 phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội Gã bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H2 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt :

Nguyễn Văn H 1 07 (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc ; 12 (Mười hai) tháng tù về tội Gã bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 30/11/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt :

Lê Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Đức M 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt :

Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt :

Nguyễn Thị H2 số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Nguyễn Xuân Chuyên số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về hình phạt phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 1, Lê Văn L, Trần Đức M, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Văn L, Trần Đức Mạn, Nguyễn Văn Hậu cho UBND xã Nguyệt Đức, huyện Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007810 ngày 25/4/2019; Trần Đức M đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007811 ngày 25/4/2019; Lê Văn L đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007808 ngày 25/4/2019; Nguyễn Văn H đã nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007809 ngày 25/4/2019; Nguyễn Xuân Ch đã nộp 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007813 ngày 25/4/2019; Nguyễn Thị H2 đã nộp 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2014/0007812 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Về vật chứng Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 47.250.000đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ bìa giấy cứng, 01 chiếc chăn dạ màu đỏ trắng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 1 số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), Trần Đức M số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), Nguyễn Thị H 2 số tiền 4.220.000đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu